

# Một số ý kiến về cải tiến phương án điều tra lâm nghiệp

Nguyễn Hoà Bình

Ngày 28 tháng 4 năm 2008, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã ký quyết định số 329/QĐ-TCTK ban hành 6 phương án điều tra trong ngành nông nghiệp và thủy sản thay thế các phương án điều tra đó ban hành theo quyết định số: 300 - TCTK/NLTS ngày 19 tháng 7 năm 1996. Việc nghiên cứu cải tiến các phương án điều tra trong ngành nông nghiệp và thủy sản là cần thiết nhằm khắc phục những nhược điểm của phương án điều tra đó ban hành trước đây, nâng cao một bước chất lượng thu thập số liệu điều tra trong nền kinh tế thị trường đa thành phần trong nông nghiệp và nông thôn. Nhưng riêng phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh được cải tiến và ban hành theo quyết định số 453/TCTK – NLTS ngày 9 tháng 7 năm 2003 của Tổng cục Thống kê, không còn phù hợp với thực tế sản xuất lâm nghiệp hiện nay.

Qua theo dõi quá trình triển khai thực hiện phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh từ khi cải tiến (năm 2003) đến nay đã hơn 6 năm, chúng tôi thấy bên cạnh những ưu điểm đã đáp ứng yêu cầu thông tin phục vụ chỉ đạo của các ngành, các cấp về số cây lâm nghiệp trồng phân tán và sản lượng lâm sản thu được từ rừng của các đơn vị lâm nghiệp ngoài quốc doanh, vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần phải được nghiên cứu và hoàn thiện như sau:

Thứ nhất, chưa quét hết về đối tượng và đơn vị điều tra, quy định về qui mô diện tích trồng tập trung của cây lâm nghiệp quá lớn so với cây nông nghiệp lâu năm. Phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh năm 2003, qui định chỉ bao gồm các hộ, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp ngoài quốc doanh với 2 đối tượng điều tra là số cây lâm nghiệp trồng phân tán và sản phẩm lâm sản khai thác, thu nhặt từ rừng. Qui định này là không đủ những đối tượng cần thu thập thông tin về kết quả sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh/huyện, do vậy không đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, phân tích kết quả sản xuất lâm nghiệp của các cấp, các ngành từ Trung ương đến các địa phương. Bởi vì, nhu cầu thông tin về lâm nghiệp ngoài 2 chỉ tiêu trên còn rất nhiều chỉ tiêu lâm nghiệp cần thiết khác mà cuộc điều tra đó không thu thập, hoặc thu thập qua chế độ báo cáo thống kê cơ sở nhưng không đầy đủ như: Diện tích rừng trồng mới tập trung, diện tích rừng được giao khoán, chăm sóc, bảo vệ, diện tích rừng tự nhiên được khoanh nuôi tái sinh, kết quả sản xuất giống cây lâm nghiệp,... Mặt khác, việc qui định không thống nhất giữa ngành nông nghiệp trong phương án điều tra cây lâu năm (cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả là chỉ trồng trên diện tích từ 100 m<sup>2</sup> trở lên thì được tính là diện tích trồng mới tập trung), trong khi cây lâm nghiệp có những đặc điểm tương tự cây nông nghiệp lâu năm thì quy định diện tích trồng từ 5000 m<sup>2</sup> trở lên mới thống kê vào diện tích rừng trồng mới tập trung.

Thứ hai, việc phân vùng chọn xã ở cấp huyện gặp khó khăn do sản xuất lâm nghiệp ở các xã không đồng nhất. Theo qui định của phương án, mỗi huyện căn cứ vào điều kiện tự nhiên, khí hậu, tập quán sản xuất lâm nghiệp để phân chia huyện thành một số vùng như: Vùng có rừng tự nhiên, vùng rừng trồng phân tán, vùng kết hợp vừa trồng vừa khai thác lâm sản,... để xếp các xã có hoạt động sản xuất lâm nghiệp tương tự như nhau vào một vùng. Tuy nhiên, qui định này khó khăn trong bước chọn mẫu cấp I (chọn xã đại diện) đối với ngành thống kê của tỉnh/huyện. Bởi vì trên thực tế có xã chuyên hoạt động khai thác lâm sản (từ rừng tự nhiên hoặc rừng trồng), có xã trồng rừng tập trung, có xã chỉ trồng cây lâm nghiệp phân tán, nhưng cũng không ít xã kết hợp nhiều hoạt động lâm nghiệp: vừa khai thác và thu nhặt lâm sản, vừa trồng rừng tập trung hoặc trồng cây lâm nghiệp phân tán nên các địa phương rất lúng túng không biết phân huyện thành mấy vùng và phân từng xã vào vùng nào của huyện là chính xác, hợp lý. Mặt khác, phương án qui định chỉ có huyện miền núi là được chọn nhiều xã đại diện hơn các huyện khác. Qui định này cũng không phù hợp với thực tế sản xuất, vì không ít các huyện vùng đồng bằng ven biển trong cả nước từ Bắc tới Nam cũng có nhiều diện tích rừng được, rừng tràm, rừng sỳ vệt, rừng phi lao,

bach đàn, thông,... trồng phòng hộ chắn gió cát, hạn chế xâm nhập nước mặn, giảm hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, nước biển dâng bảo vệ sản xuất và đời sống ở các tỉnh như: Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu, Đồng Tháp,...

Thứ ba, chọn mẫu theo phương pháp chuyên gia dễ dẫn đến mang tính chủ quan. Phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh năm 2003 qui định chọn mẫu cấp I (xã) và chọn mẫu cấp II (thôn, ấp, bản) theo phương pháp chuyên gia. Cách chọn này phụ thuộc hoàn toàn vào ý kiến chủ quan của các cơ quan chuyên môn. Nếu lãnh đạo địa phương có tư tưởng thành tích thì dễ dàng chỉ đạo cán bộ các Ban ngành nghiệp vụ chọn vào những xã, thôn có thành tích cao trong sản xuất lâm nghiệp của huyện/tỉnh. Việc qui định cũng một cỡ mẫu cho các huyện khác (không phải là huyện miền núi) trong đó có cả những huyện đồng bằng ven biển có nhiều rừng ngập mặn và các huyện có rất ít, thậm chí không có rừng (chỉ trồng cây lâm nghiệp phân tán) cũng như qui định huyện miền núi vùng có rừng tự nhiên (địa bàn có rất nhiều hộ trồng và khai thác rừng) cùng một cỡ mẫu như vùng khác (vùng trồng cây lâm nghiệp phân tán, vùng kết hợp vừa trồng vừa khai thác lâm sản,...) là điều không hợp lý, khoa học. Qui định này dẫn tới những huyện, vùng có diện tích rừng lớn thì không đủ số mẫu điều tra cần thiết, trong khi đó một số huyện, vùng diện tích rừng ít, thậm chí không có rừng thì số mẫu điều tra lại quá lớn, do đó kết quả điều tra thiếu chính xác, khoa học, chất lượng số liệu do vậy đạt thấp.

Thứ tư, quy định chu kỳ, thời điểm, thời kỳ điều tra chưa đáp ứng yêu cầu thông tin về kết quả sản xuất lâm nghiệp. Phương án điều tra lâm nghiệp năm 2003 qui định 2 năm điều tra một lần vào thời điểm ngày 01 tháng 9 năm chẵn, chỉ tiêu thời kỳ tính từ ngày 01 tháng 9 năm trước đến 31 tháng 8 năm điều tra (đủ 12 tháng). Lâm nghiệp là một ngành sản xuất có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân ở nước ta, nó không chỉ đóng góp vào tổng sản phẩm quốc nội, ổn định và nâng cao đời sống của đông bào các dân tộc thuộc các tỉnh/huyện có nhiều rừng mà còn có tác dụng to lớn bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống lũ lụt, phòng hộ, bảo vệ sản xuất. Từ Trung ương đến các địa phương hàng tháng, quý và năm đều phải thu thập số liệu báo cáo, phân tích kết quả sản xuất lâm nghiệp, kể cả tính chỉ tiêu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của ngành lâm nghiệp hàng quý, năm. Chính vì vậy, việc qui định 2 năm mới điều tra lâm nghiệp 1 lần, khiến cho các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng khi thu thập thông tin về ngành này. Qua theo dõi và thu thập ý kiến đóng góp của các địa phương về thời điểm, thời kỳ điều tra lâm nghiệp, phần đóng ý kiến cho rằng qui định trong phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh năm 2003 quá sớm so với kết thúc năm dương lịch (ngày 31/12) và cũng không khớp với kết thúc quý III (vào ngày 30 tháng 9 của năm dương lịch) nên đã gây khó khăn cho công tác tổng hợp chung số liệu điều tra của các đơn vị ngoài quốc doanh với số liệu báo cáo thống kê định kỳ theo quý, năm của các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập của phương án điều tra lâm nghiệp ngoài quốc doanh ban hành năm 2003 nêu trên, đáp ứng nhu cầu thông tin một cách toàn diện, đa dạng và phong phú của ngành lâm nghiệp, theo chúng tôi trong phương án điều tra lâm nghiệp cải tiến tới đây cần bổ sung, sửa đổi một số vấn đề sau:

Một là, đối tượng và đơn vị điều tra cần phản ánh đầy đủ kết quả của tất cả các đơn vị sản xuất lâm nghiệp trên phạm vi cả nước. Để có được bức tranh chung cũng như tổng hợp chung được tất cả các chỉ tiêu về sản xuất lâm nghiệp của mọi thành phần kinh tế trên địa bàn huyện/tỉnh và cả nước; khắc phục tình trạng không thống nhất về nội dung chỉ tiêu, cách phân tổ, thời kỳ báo cáo trong ngành lâm nghiệp hiện nay, cuộc điều tra lâm nghiệp theo chúng tôi về đơn vị điều tra không những chỉ bao gồm các đơn vị lâm nghiệp ngoài quốc doanh như phương án điều tra lâm nghiệp năm 2003 qui định mà nên gồm cả các đơn vị lâm nghiệp của nhà nước và các đơn vị liên doanh, liên kết với nước ngoài, bao gồm: Các doanh nghiệp quốc doanh, doanh nghiệp tư nhân (kể cả các Ban quản lý lâm nghiệp rừng phòng hộ và rừng đặc dụng), các hợp tác xã, tổ chức khác (cơ quan, trường học, đoàn thể,...), các trang trại và hộ gia đình thực tế có hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn huyện/tỉnh trong kỳ điều tra.

Về đối tượng điều tra, cần phản ánh một cách đầy đủ diễn biến và kết quả sản xuất lâm nghiệp, vì vậy ngoài 2 chỉ tiêu điều tra (số cây lâm nghiệp trồng phân tán, sản phẩm lâm nghiệp khai thác, thu nhập từ rừng) theo quy định của phương án điều tra lâm nghiệp năm 2003, trong phương án điều tra lâm nghiệp mới cần bổ sung thêm các chỉ tiêu điều tra: Diện tích rừng trồng mới tập trung; diện tích rừng được giao khoán, chăm sóc, bảo vệ; diện tích rừng tự nhiên được khoanh nuôi tái sinh; kết quả sản xuất giống cây lâm nghiệp (số đơn vị sản xuất giống cây lâm nghiệp, diện tích sản xuất cây giống lâm nghiệp, số cây giống lâm nghiệp sản xuất, doanh số thu được từ bán cây giống lâm nghiệp). Diện tích cây lâm nghiệp trồng mới tập trung và diện tích cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả trồng mới tập trung do có những đặc điểm giống nhau (sinh trưởng trong nhiều năm và có diện tích chiếm đất lớn) cần có qui định tương đối thống nhất về qui mô, theo chúng tôi không nên qui định quá nhỏ từ 100 m<sup>2</sup> trở lên mới được tính là diện tích trồng mới tập trung mà tối thiểu cũng phải từ 1000 m<sup>2</sup> trở lên.

Hai là, áp dụng cả hình thức điều tra toàn bộ và điều tra chọn mẫu trong điều tra lâm nghiệp, tùy thuộc vào loại đơn vị và chỉ tiêu điều tra:

- Điều tra toàn bộ đối với các doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài), các hợp tác xã, trang trại, tổ chức khác trong năm điều tra có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn điều tra. Đồng thời điều tra toàn bộ về diện tích rừng trồng mới tập trung, diện tích rừng trồng được giao khoán, chăm sóc, bảo vệ, diện tích rừng tự nhiên được khoanh nuôi tái sinh của các hộ sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn các xã (đối với các huyện trung du, miền núi và các huyện đồng bằng ven biển có nhiều diện tích rừng tập trung).

- Điều tra chọn mẫu các chỉ tiêu (1) số cây lâm nghiệp trồng phân tán, (2) sản phẩm lâm nghiệp khai thác, thu nhập từ rừng và (3) sản xuất cây giống lâm nghiệp của hộ có sản xuất lâm nghiệp. Qui mô mẫu đối với huyện miền núi (kể cả huyện đồng bằng ven biển có nhiều rừng) theo kinh nghiệm và khả năng chỉ đạo thực tiễn của các huyện thì nên điều tra từ 3 - 5 xã đại diện/huyện, mỗi xã chọn 2 - 3 thôn (ấp, bản) đại diện là có thể đảm bảo tổng hợp suy rộng chung cho toàn huyện. Đối với các huyện còn lại chủ yếu là trồng cây phân tán thì chỉ cần điều tra 2 xã đại diện/huyện; mỗi xã điều tra 2 thôn, ấp, bản đại diện. Qui mô mẫu cấp III (hộ mẫu): qui định thống nhất chung cho tất cả các loại huyện, mỗi thôn (ấp, bản) đại diện chọn từ 15 - 20 hộ mẫu có hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong năm để điều tra (phương án điều tra trước qui định điều tra 15 hộ mẫu/thôn). Để đảm bảo tính khách quan và phù hợp với xu thế chung của nhiều nước, tránh bị chi phối bởi ý kiến chủ quan, tư tưởng thành tích trong điều tra cần tiến hành phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo khoảng cách (dựa vào danh sách của các xã, thôn, hộ có hoạt động sản xuất lâm nghiệp được sắp xếp theo một tiêu chí nhất định như: diện tích rừng hoặc bảng danh mục đơn vị hành chính gần nhất,...) để chọn ra các xã, thôn và hộ đại diện.

Riêng điều tra hộ mẫu sản xuất cây giống lâm nghiệp theo chúng tôi đề đơn giản có thể tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh. Mỗi tỉnh chọn ra 3 huyện đại diện, mỗi huyện chọn ra 3 xã đại diện, cỡ mẫu là 10% số hộ sản xuất cây giống lâm nghiệp/tỉnh để điều tra. Cách chọn mẫu (huyện, xã, hộ đại diện) vận dụng cách chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên theo khoảng cách đã nêu trên.

Ba là, chu kỳ, thời điểm, thời kỳ điều tra cần quy định phù hợp và đáp ứng nhu cầu thông tin về kết quả sản xuất lâm nghiệp. Về chu kỳ điều tra, nên tiến hành hàng năm, thay vì 2 năm như trước đây. Về thời điểm, thời kỳ điều tra, như đã phân tích ở trên cuộc điều tra lâm nghiệp không nên tiến hành vào thời điểm quá sớm so với kết thúc năm dương lịch (31/12 hàng năm) gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá kết quả sản xuất của các cấp, các ngành thường lập theo các quý và năm dương lịch. Nhưng cũng không nên quá muộn tiến hành vào ngày 01/01 năm sau sẽ không đáp ứng kịp thời yêu cầu tổng hợp, tính toán, phân tích kết quả sản xuất lâm nghiệp trong năm báo cáo, do đó sẽ không thu hút được sự quan tâm chỉ đạo của các ngành, các cấp đối với cuộc điều tra này. Vì vậy, theo chúng tôi và cũng phù hợp với khá nhiều tỉnh đề nghị nên tiến hành điều tra vào thời điểm thích hợp là ngày 01 tháng 12 năm báo

cáo, thời kỳ điều tra tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 năm báo cáo (đủ 12 tháng). Chúng tôi cho rằng trong thời gian tới, không chỉ trong ngành lâm nghiệp mà cả trong các ngành nông nghiệp và thủy sản khi điều kiện nghiệp vụ và kinh phí cho phép cần tổ chức các cuộc điều tra mẫu nhỏ hàng quý, thậm chí hàng tháng như các nước có trình độ thống kê phát triển đang làm để thu thập thông tin về kết quả sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, làm cơ sở tính chỉ tiêu giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm từng quý khắc phục cách theo dõi, phân tích từng tháng, quý mang nặng tính chủ quan, chủ yếu là ước tính như hiện nay.

Trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản, phương án điều tra lâm nghiệp có nội dung phức tạp, địa bàn điều tra rộng và thu thập số liệu khó khăn hơn các cuộc điều tra khác, nhưng đó đến lúc cần được nghiên cứu cải tiến lại như các phương án điều tra nông nghiệp và thủy sản. Chúng tôi mạnh dạn nêu lên một vài ý kiến để góp phần cải tiến phương án điều tra lâm nghiệp trong thời gian tới, rất mong nhận được nhiều ý kiến trao đổi của các nhà nghiên cứu và bạn đọc trong và ngoài ngành quan tâm tới vấn đề này.